

Phụ lục 3.1 - BẢNG MÃ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC

STT	Mã chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Ngành	Mã ngành	Ghi chú
53	146	Công nghệ thông tin	Khoa học máy tính	52480101	
2	410	Kinh tế và Quản lý đô thị	Kinh tế	52310101	
36	411	Kinh tế Bất động sản và địa chính	Bất động sản	52340116	
3	412	Kế hoạch	Kinh tế	52310101	
4	413	Kinh tế phát triển	Kinh tế	52310101	
5	414	Kinh tế - Quản lý tài nguyên và môi trường	Kinh tế	52310101	
6	415	Quản lý kinh tế	Kinh tế	52310101	
7	416	Kinh tế và Quản lý công	Kinh tế	52310101	
8	417	Kinh tế nông nghiệp và PTNT	Kinh tế	52310101	
9	418	Kinh tế đầu tư	Kinh tế	52310101	
44	419	Kinh tế bảo hiểm	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
11	420	Kinh tế quốc tế	Kinh tế	52310101	
47	421	Kinh tế nguồn nhân lực	Kinh tế		<i>tên cũ Kinh tế Lao động</i>
16	422	Toán tài chính	Toán ứng dụng trong kinh tế	52110106	
17	423	Toán kinh tế	Toán ứng dụng trong kinh tế	52110106	
18	424	Thông kê kinh tế xã hội	Thông kê kinh tế	52110105	
21	426	Quản trị kinh doanh quốc tế	Quản trị Kinh doanh	52340101	
30	427	Quản trị Du lịch	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	52340103	Tên cũ: Quản trị kinh doanh Du lịch và KS
48	428	Quản trị nhân lực	Quản trị nhân lực	52340404	<i>từ K54 không đào tạo chuyên ngành</i>
32	429	Quản trị Marketing	Marketing	52340115	Tên cũ: Marketing
33	430	Truyền thông Marketing	Marketing	52340115	Tên cũ: Quản trị quảng cáo
22	431	Quản trị kinh doanh Thương mại	Quản trị Kinh doanh	52340101	
23	432	Thương mại quốc tế	Quản trị Kinh doanh	52340101	
24	433	Quản trị doanh nghiệp	Quản trị Kinh doanh	52340101	
25	434	Quản trị chất lượng	Quản trị Kinh doanh	52340101	
26	435	Quản trị kinh doanh tổng hợp	Quản trị Kinh doanh	52340101	
37	436	Kinh doanh bất động sản	Bất động sản	52340116	
38	437	Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
39	438	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
40	439	Tài chính DN (tiếng Pháp)	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
41	440	Tài chính công	Tài chính - Ngân hàng	52340201	

STT	Mã chuyên ngành	Tên chuyên ngành	Ngành	Mã ngành	Ghi chú
42	441	Thị trường chứng khoán	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
45	442	Kế toán tổng hợp	Kế toán	52340301	
46	443	Kiểm toán	Kế toán	52340301	
49	444	Tin học kinh tế	Hệ thống thông tin quản lý	52340405	
31	445	Quản trị lữ hành	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	52340103	Tên cũ: QTKD lữ hành và hướng dẫn du lịch
12	446	Thâm định giá	Kinh tế	52310101	
19	447	Thông kê kinh doanh	Thông kê kinh tế	52110105	
13	448	Bảo hiểm xã hội	Kinh tế	52310101	
14	449	Hải quan	Kinh tế	52310101	
15	450	Kinh tế học	Kinh tế	52310101	
43	451	Tài chính quốc tế	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
64	452	Quản trị khách sạn	Quản trị Khách sạn	52340107	Bổ sung từ K54
50	453	Hệ thống thông tin quản lý	Hệ thống thông tin quản lý	52340405	
27	454	Quản trị lữ hành POHE	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	52340103	
28	455	Quản trị Khách sạn POHE	Quản trị Khách sạn	52340107	
29	457	QTKD tiếng Anh (E-BBA)	Quản trị Kinh doanh	52340101	
34	458	Quản trị bán hàng	Marketing	52340115	Chuyên ngành mới
35	459	Quản trị thương hiệu	Marketing	52340115	Chuyên ngành mới
20	460	Kinh tế tài nguyên	Kinh tế tài nguyên	52110107	
51	545	Luật Kinh doanh	Luật	52380101	
52	546	Luật Kinh doanh quốc tế	Luật	52380101	
1	701	Tiếng Anh Thương mại	Ngôn ngữ Anh	52220201	
54	A38	Tài chính - Chương trình tiến tiến	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
55	A43	Kế toán - Chương trình tiến tiến	Kế toán	52340301	
56	C13	Kinh tế phát triển - Chương trình CLC	Kinh tế	52310101	
57	C18	Đầu tư - Chương trình CLC	Kinh tế	52310101	
58	C19	Bảo hiểm - Chương trình CLC	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
59	C26	QTKD Quốc tế - Chương trình CLC	Quản trị Kinh doanh	52340101	
60	C29	Marketing - Chương trình CLC	Marketing	52340115	
61	C33	QT doanh nghiệp - Chương trình CLC	Quản trị Kinh doanh	52340101	
62	C37	Ngân hàng - Chương trình CLC	Tài chính - Ngân hàng	52340201	
63	C42	Kiểm toán - Chương trình CLC	Kế toán	52340301	

Đơn vị quản lý

Viện Công nghệ thông tin kinh tế

Môi trường - Đô thị

Bất động sản & KTTN

KH-PT

KH-PT

Môi trường - Đô thị

Khoa học quản lý

Khoa học quản lý

Bất động sản & KTTN

Đầu tư

Bảo hiểm

Viện TM-KTQT

KT&QLNNL

Toán kinh tế

Toán kinh tế

Thống kê

Viện TM-KTQT

DL-KS

KT&QLNNL

Marketing

Marketing

Viện TM-KTQT

Viện TM-KTQT

Quản trị kinh doanh

Quản trị kinh doanh

Quản trị kinh doanh

Bất động sản & KTTN

viện NHTC

viện NHTC

viện NHTC

viện NHTC

Đơn vị quản lý

viện NHTC
Viện KT-KT
Viện KT-KT
Tin học kinh tế
DL-KS
Marketing
Thống kê
Bảo hiểm
Viện TM-KTQT
Kinh tế học
viện NHTC
DL-KS
Tin học kinh tế
DL-KS
DL-KS
Viện QTKD
Marketing
Marketing
Bất động sản & KTTN
Luật
Luật
Ngoại ngữ kinh tế
viện NHTC
Viện KT-KT
KH-PT
Đầu tư
Bảo hiểm
Viện TM-KTQT
Marketing
Quản trị kinh doanh
viện NHTC
Viện KT-KT